

KẾ HOẠCH THÁNG 11 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDMN LỚP THỎ BÔNG

1. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

1.1. MỤC TIÊU

* **Phát triển vận động**

- +Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp:
- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân
- + Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.
- + Trẻ thực hiện được vận động cử động của bàn tay, ngón tay

* **Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe**

- + Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt
- + Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe
- + Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn

1.2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

1.2.1. SINH HOẠT

- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp:
- Làm quen với chế độ cơm và các loại thức ăn khác nhau.
- Nhai cơm với thức ăn.
- Ăn rau và trái cây
- Ngủ 1 giấc buổi trưa
- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.
- Vứt rác vào thùng rác
- Cách cầm muỗng, chén, ly, xúc cơm, uống nước.
- Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.
- Bỏ chén, muỗng dơ vào đúng chỗ, nhẹ nhàng
- Thể hiện bằng lời nói khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.
- Đi vệ sinh đúng nơi quy định
- Tập cho trẻ lật mở trang sách

1.2.2. GIỜ HỌC

Bước qua vật cản
Bật tại chỗ
Đi theo đường ngoằn ngoèo

1.2.3. KỸ NĂNG

- Tập tự phục vụ: Xúc cơm, uống nước, mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh
- Tập cho trẻ biết xếp: xếp sát cạnh
- Tập cho trẻ xâu hạt thành chuỗi.
- Trẻ tập cầm sách, lật mở sách.

2. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

2.1. MỤC TIÊU

- Nghe hiểu lời nói
- Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động
- Trả lời các câu hỏi: Ai đây?, cái gì?, Làm gì?
- Sử dụng lời nói để giao tiếp: Chào hỏi, trò chuyện
- Bày tỏ nhu cầu của bản thân

2.2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

2.2.1. SINH HOẠT

- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.
- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc.
- Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động
- Nghe các ngữ điệu, nhịp điệu khác nhau (chuyện, thơ, đồng dao, lời nói trong giao tiếp hàng ngày)
- Phân biệt ngữ điệu khác nhau và ý nghĩa của nó (biểu lộ tình cảm, mức độ quan trọng của thông điệp)
- Nghe giọng nói khác nhau, nhận ra giọng nói người thân, cô.
- Nghe hát, thơ, ca, đồng dao, chuyện (có nội dung phù hợp với trẻ)
- Nghe hiểu một số câu hỏi đơn giản: Ai, con gì, cái gì, làm gì, ở đâu, như thế nào, để làm gì?
- Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau

- + Trả lời và đặt một số câu hỏi: “Ai đây”, “con gì”, “cái gì đây?”, “làm gì?”, “thế nào?”(ví dụ: con gà gáy thế nào?.)
- + Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi chào hỏi, nói chuyện với người lớn.
- + Bày tỏ nhu cầu của bản thân
- Nói to, đủ nghe, lễ phép.
- Biểu hiện cảm xúc động tác, nét mặt, cử chỉ, lời nói.

2.2.2. GIỜ HỌC

Thơ: Đi dép

Truyện : Thỏ ngoan

Thơ: Gọi nhé

Truyện: Cây táo

NBTN "Các con vật nuôi: Gà trống - gà mái - vịt"

Trò chuyện về cô và các bạn

2.2.3. KỸ NĂNG

- Sử dụng lời nói, hành động để diễn đạt nhu cầu
- Lắng nghe khi người khác nói
- Trẻ nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản theo sự gợi ý của cô.
- Kỹ năng nói: Phát âm rõ tiếng .

3. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

3.1. MỤC TIÊU

Thích tìm hiểu thế giới xung quanh

Có sự nhạy cảm của các giác quan

Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi, quen thuộc

3.2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

3.2.1. SINH HOẠT

- Luyện tập phối hợp các giác quan:

Thị giác, thính giác, xúc giác, vị giác, khứu giác.

Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.

- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng- mềm trơn
- Ngửi nếm khi ăn uống: ngọt, mặn, chua
- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, hiện tượng gần gũi trong cuộc sống: tiếng gõ cửa, chuông điện thoại...

Nhận biết:

- Phân biệt màu của đồ vật.
- Biết tên mình, tên thân mật ở nhà
- Biết tên một số bạn.
- Nặn: vo tròn, véo miếng đất từ cục to, lăn, bóp, ấn.
- Xé, dán, vò giấy: xé tự nhiên thành 2 miếng, xé dọc, vò bóp giấy trong nắm tay.
- Xếp hình: chồng lên nhau, xếp cạnh (ngang – dọc) thành đồ vật quen thuộc: ô tô, tàu hỏa, nhà, đường đi

3.2.2. GIỜ HỌC

Xâu lá màu đỏ

Hoạt động với đồ vật: "Chọn đồ chơi to-nhỏ"

NBPB Màu đỏ-màu vàng

Xâu lá màu vàng

NB hình vuông

NBPB Gà con, vịt con màu vàng

NBPB con chó-con mèo

3.2.3. KỸ NĂNG

- Luyện tập các giác quan, phối hợp các giác quan.
- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, hiện tượng gần gũi trong cuộc sống: tiếng gõ cửa, chuông điện thoại, tiếng con vật,...

4. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

4.1. MỤC TIÊU

- Biểu lộ sự nhận thức về bản thân
- Thích giao tiếp, nhận biết được trạng thái cảm xúc vui buồn, sợ hãi

- Thực hiện hành vi xã hội đơn giản
- Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, chơi thân thiện cạnh bạn
- Thực hiện một số yêu cầu đơn giản của người lớn

4.2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

4.2.1. SINH HOẠT

- Thực hiện yêu cầu đơn giản của người lớn
- Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác: vui, buồn, qua nét mặt, cử chỉ, lời nói.
- Biết chào hỏi, chờ đợi đến lượt với sự nhắc nhở của cô
- Đi giày, dép, xúc ăn, mặc cởi đồ ,thu dọn đồ chơi, đồ dùng cá nhân với sự giúp đỡ của cô
- Biết tuân theo một số quy định trong lớp.
- Tự bỏ chén,muỗng, ly sau khi ăn vào xô theo từng loại,bưng ghế nhẹ nhàng
- Thích hát, vận động theo nhạc, hưởng ứng bằng vỗ tay, vỗ, xoay tay, lắc lư người, nhún nhảy.

4.2.2. GIỜ HỌC

- Nghe hát bài: "Chiếc khăn tay"
- Hát: Con gà trống
- NẠY "Làm quen với đất nặn"
- Vẽ ổ rơm cho gà
- In bông hoa từ rau, củ, quả

4.2.3. KỸ NĂNG

- Trẻ thực hiện một số qui định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp: Xếp hàng chờ đến lượt.
- Trẻ lấy cất đồ chơi đúng nơi.
- Trẻ xem tranh:đồ dùng, đồ chơi..
- Trẻ nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau.

5. KẾ HOẠCH VUI CHƠI

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI THÁNG
9**

LỚP : Thỏ Bông

NĂM HỌC : 2024 – 2025

NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN	CÁC BIỆN PHÁP TÁC ĐỘNG	PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

I TRÒ CHƠI GIẢ BỘ CÓ CỐT TRUYỆN: 1 Nội dung giả bộ có cốt truyện: - Sự đa dạng của đề tài chơi trong phạm vi sinh hoạt của bé ở gia đình, trường học 2 Kỹ năng chơi giả bộ: - Tập trẻ chơi nhiều vai khác nhau 3 Phối hợp với bạn trong khi chơi: Chấp nhận chơi cạnh bạn 4 Khả năng tự lực khi chơi : - Chơi theo các bạn II TRÒ CHƠI XÂY DỰNG : 1 Hoạt động kiến tạo mô hình : - Làm quen với đồ chơi - xếp chồng 3 - 4 khối b./ Kỹ năng xây dựng:	- Xây dựng môi trường đồ chơi phong phú theo nội dung cốt truyện. - Sắp xếp đồ chơi sao cho trẻ dễ thấy, dễ lấy, dễ cất. - Cô thao tác mẫu, trò chuyện, đàm thoại với trẻ. - Tạo ra các tình huống chơi VD: E búp bê dụi mắt rồi , vậy là e bé làm sao ? (Ru e ngủ). - Đặt câu hỏi gợi ý cho trẻ giải quyết vấn đề bằng trò chơi VD: búp bê dụi mắt vì buồn ngủ, phải làm sao bây giờ? - Gợi ý đồ chơi cần thiết để trẻ chơi, VD: Muốn cho em ngủ cần có những gì? - Cô tham gia cùng trẻ - Động viên, khuyến khích trẻ biết rủ bạn cùng chơi. - Giáo dục trẻ không tranh giành đồ chơi cũng như vai chơi cùng bạn - Động viên trẻ biết tự lấy đồ chơi v - Luôn quan sát, hướng dẫn trẻ kịp thời chơi. - Tạo hiệu lệnh cất đồ chơi bằng một bài hát hoặc tiếng trống lắc..	- Đồ chơi ở các góc chơi bác sĩ, tắm em, - Búp bê - Một số đồ chơi gia đình: giường, gối... Nguyên vật liệu có sẵn: gỗ, bitis, gạch..
---	---	---

-Kĩ năng “xây dựng”: Biết xếp chồng, đặt các khối gỗ sát cạnh nhau để tạo ra mô hình xây dựng là khối đặc, phát triển theo phương thẳng đứng hoặc nổi dài trên mặt phẳng. 2 Mô hình xây dựng: -Là hình ảnh mô phỏng của đồ vật nhất định 3 Phối hợp với bạn chơi - Trẻ phối hợp chơi với bạn 4 Khả năng tự lực khi chơi : - Cần sự trợ giúp thường xuyên của giáo viên III TRÒ CHƠI CÓ LUẬT : 1 Thực hiện hành động chơi : - Loại hành động phù hợp với độ tuổi 2 Tuân thủ qui tắc trò chơi:	_____ Xây dựng môi trường đồ chơi, các loại vật liệu xây dựng khác nhau. - Gợi ý, ý tưởng xây dựng bằng tình huống VD: Con đường trời mưa bị hư rồi. -Đặt câu hỏi sau khi đưa ra tình huống VD: Làm gì để sửa lại con đường bây giờ? -Thực hiện thao tác xây mẫu -Luôn đặt mẫu gần nơi trẻ xây. -Động viên, gợi ý kịp thời, đúng lúc. - Dán tranh ảnh các mẫu xây dựng đa dạng khác nhau nơi trẻ xây dựng. - Chấp nhận mọi sản phẩm trẻ làm ra. - Động viên trẻ tự lực xây. - Khen ngợi trẻ kịp thời. - Hướng dẫn trẻ tự lấy và cất đồ chơi sau khi chơi xong. - Nhắc nhở trẻ không tranh giành nhau khi chơi. -Cô quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ khi cần thiết.	- Trò chơi học tập: Các hình màu xanh, đỏ, vàng..., tranh lô tô...
---	--	---

- Không chú ý đến quy tắc của trò chơi, thường vi phạm 3 Phối hợp với bạn khi chơi: - Thích thú chơi với bạn trong trò chơi do giáo viên tổ chức 4 Khả năng tự lực : - Tham gia khi trò chơi được giáo viên bắt đầu (trò chơi vận động). Hoặc gợi ý (trò chơi học tập)	- Động viên trẻ tự lực xây. - Khen ngợi trẻ kịp thời. - Hướng dẫn trẻ tự lấy và cất đồ chơi sau khi chơi xong. - Chọn trò chơi phù hợp với lứa tuổi - Cô hướng dẫn cách chơi, luật chơi. - Cô có thể chơi cùng trẻ khi trò chơi còn mới mẻ sau đó để cho trẻ tự chơi. - Nâng cao yêu cầu trò chơi (thời gian hoặc số lượng) khi trẻ đã chơi thành thạo. - Dạy trẻ biết chia sẻ, phối hợp cùng bạn khi chơi. - Nhắc nhở trẻ không tranh giành, đẩy bạn khi chơi. - Nhắc nhở, hình thành thói quen cho trẻ tự lấy và cất đồ chơi.	
---	--	--

